

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	<p>- Có danh mục hàng hóa theo mẫu của E-HSMT kèm theo thông số kỹ thuật của hàng hóa đề xuất, thông số kỹ thuật phù hợp đáp ứng yêu cầu cụ thể tại Chương V – Yêu cầu về kỹ thuật. Và đề xuất kỹ thuật theo các yêu cầu khác tại Chương V.</p> <p>- Nhà thầu phải cung cấp Catalog hàng hóa, hoặc hình ảnh hàng hóa, hoặc bản vẽ kỹ thuật kèm theo thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu cụ thể tại Chương V – Yêu cầu về kỹ thuật hoặc hình ảnh hàng hóa kèm theo thuyết minh thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu cụ thể tại Chương V – Yêu cầu về kỹ thuật</p> <p>- Catalog hàng hóa, hoặc hình ảnh hàng hóa, hoặc bản vẽ kỹ thuật kèm theo thuyết minh thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu</p>	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
1.2. Khả năng cung cấp dịch vụ phần mềm	<p>Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh năng lực cung cấp dịch vụ phần mềm (Ví dụ: Giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương, thể hiện thông tin khả năng cung cấp phần mềm cho Chủ đầu tư hoặc có cam kết cung cấp các tài liệu nêu trên trước khi ký hợp đồng)</p> <p>Cam kết không vi phạm các quy định của luật sở hữu trí tuệ</p>	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
1.3. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa	<p>- Có cam kết hàng hóa mới 100%.</p> <p>- Có cam kết giá dự thầu đã bao gồm các loại thuế, chi phí vận chuyên, lắp đặt hướng dẫn sử dụng bàn giao cho đơn vị cho đơn vị sử dụng.</p> <p>- Cam kết cung cấp Giấy chứng nhận xuất xứ (CO), Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) đối với hàng hoá nhập khẩu và Phiếu xuất xưởng đối với hàng hoá sản xuất trong nước khi giao hàng</p>	

	<ul style="list-style-type: none"> - Cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của các văn bản, catalog, tài liệu kỹ thuật hoặc xác nhận thông số kỹ thuật mà nhà thầu cung cấp; Mọi gian lận về văn bản, hồ sơ thông số kỹ thuật về hàng hoá của nhà thầu là căn cứ để Chủ đầu tư đề nghị cấm tham gia hoạt động đấu thầu theo quy định, tạo cảnh báo trên Hệ thống đấu thầu Quốc gia hoặc chuyển cơ quan chức năng theo Quy định. - Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý 	
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên không đạt	
1.4. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu có bản cam kết bảo hành theo quy định của nhà sản xuất. - Có thuyết minh quy trình bảo hành, bảo trì sản phẩm; - Có cam kết trong thời gian bảo hành nếu các hàng hóa bị lỗi không khắc phục được phải đổi hàng hóa mới; - Nhà thầu cam kết Khi có yêu cầu bảo hành phải cử chuyên gia trực tiếp thực hiện bảo hành không quá 3 ngày kể từ khi được yêu cầu. 	
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên không đạt	
Kết luận	Được đánh giá Đạt khi đạt được tất cả các tiêu chí nêu trên.	Đạt
	Có 1 tiêu chí được xác định là không đạt.	Không đạt

2. biện pháp tổ chức thi công

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Am hiểu về hiện trạng, về nội dung và quy mô đầu tư của dự án, gói thầu:	Có thuyết minh, trình bày đầy đủ các nội dung đầu tư của dự án, gói thầu căn cứ hồ sơ bản vẽ thiết kế đính kèm.	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không đầy đủ các nội dung đầu tư chính của dự án, gói thầu.	Không đạt

2.2. Lập Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công chi tiết cho tất cả các loại công tác thi công	Có thuyết minh, trình bày đầy đủ về biện pháp thi công phù hợp với hiện trạng của các thôn trên địa bàn xã.	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không biện pháp thi công không khả thi, không phù hợp với hiện trạng, không phù hợp với hồ sơ thiết kế được duyệt.	Không đạt
Kết luận	Được đánh giá Đạt khi đạt được tất cả các tiêu chí nêu trên.	Đạt
	Có 1 tiêu chí được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 60 ngày kể từ ngày khởi công.	Đề xuất thời gian không vượt quá 60 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian vượt quá 60 ngày.	Không đạt
3.2. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Được đánh giá Đạt khi đạt được tất cả các tiêu chí nêu trên.	Đạt
	Có 1 tiêu chí được xác định là không đạt.	Không đạt

4. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
------------------	----------------

4.1. Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
4.2 Biện pháp phòng cháy chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp phòng cháy chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức	Không đạt
4.3. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
Kết luận	Được đánh giá Đạt khi đạt được tất cả các tiêu chí nêu trên.	Đạt
	Có 1 tiêu chí được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng 03 năm trở lại đây.	Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu.	Đạt
	Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu và không có hợp đồng tương tự nào được giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Được đánh giá Đạt khi đạt được tất cả các tiêu chí nêu trên.	Đạt
	Có 1 tiêu chí được xác định là không đạt.	Không đạt

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.